

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

HỒ CHÍ MINH, THÁNG 4/2016

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	6
3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:.....	6
3.2. Địa bàn kinh doanh:.....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4.1. Mô hình quản trị.....	7
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	8
4.3. Công ty con, Công ty liên kết.....	9
5. Định hướng phát triển.....	9
6. Các rủi ro:.....	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
1.1. Đánh giá chung:.....	11
1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2016.....	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	14
2.1. Danh sách Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	14
2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành và bộ máy tổ chức ACV trong năm 2016.....	18
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.....	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	18
3.1. Thực hiện đầu tư dự án trọng điểm:.....	18
3.2. Các công ty con, công ty liên kết:.....	20
4. Tình hình tài chính.....	20
4.1. Tình hình tài chính.....	20
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	21

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	21
5.1. Cổ phần:	21
5.2. Cơ cấu cổ đông:	22
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	22
6.1. Tiêu thụ năng lượng:.....	22
6.2. Tiêu thụ nước:.....	23
6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	23
6.4. Chính sách liên quan đến người lao động.....	23
6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	24
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	26
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	26
2. Tình hình tài chính.....	27
2.1. Tình hình tài sản.....	27
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	28
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	28
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:	29
4.1. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017	30
4.2. Kế hoạch đầu tư dự án	31
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	31
5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	32
5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	32
5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	32
5.4. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm phát triển kinh tế và đóng góp Ngân sách Nhà nước	33
IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.....	33
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	33

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	34
3. Kế hoạch và định hướng năm 2017	35
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	36
1. Hội đồng quản trị	36
1.1. Thành viên Hội đồng quản trị.....	36
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:.....	37
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:.....	37
1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.....	37
2. Ban Kiểm soát	37
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:.....	37
2.2. Hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016:.....	39
2.3. Hoạt động giám sát tình hình hoạt động tài chính và hoạt động của các chi nhánh ACV.....	39
2.4. Hoạt động giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông.....	39
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	40
Phụ lục 01: Danh sách các cảng hàng không trực thuộc ACV.....	42
Phụ lục 02: Danh sách các công ty con, công ty liên kết.....	43
Phụ lục 03: Bảng tổng hợp tiêu thụ năng lượng.....	50
Phụ lục 04: Nội dung và số giờ đào tạo trong năm 2016.....	56

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Tên giao dịch quốc tế: Airports Corporation of Vietnam
- Tên viết tắt: ACV
- Biểu trưng (logo): 
- Mã số doanh nghiệp: 0311638525
- Vốn điều lệ đăng ký: 21.771.732.360.000 đồng
(*Bằng chữ: hai mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi một tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Vốn thực góp: 21.771.732.360.000 đồng
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Lê Mạnh Hùng - Tổng giám đốc
- Trụ sở chính: 58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.8) 3848 5383 - Fax: (84.8) 3844 5127
- Website: <http://www.vietnamairport.vn>
- Mã cổ phiếu: ACV

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) được thành lập theo quyết định số 238/QĐ-BGTVT ngày 08/02/2012 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải trên cơ sở hợp nhất ba Tổng Công ty: Tổng Công ty Cảng hàng không miền Bắc, Tổng Công ty Cảng hàng không miền Trung và Tổng Công ty Cảng hàng không miền Nam với mục tiêu tập trung nguồn lực về vốn, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực, tạo bước phát triển đột phá của hệ thống cảng hàng không trong cả nước; thực hiện nhất quán chiến lược phát triển Tổng Công ty thành doanh nghiệp mạnh trong ngành hàng không khu vực và thế giới, bảo đảm an ninh an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển nhanh và bền vững, góp phần củng cố an ninh quốc phòng, đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập tốt với khu vực và thế giới.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ ngày thành lập:

- Ngày 10/06/2014, Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt thời điểm xác định giá trị

doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam là ngày 30/06/2014.

- Ngày 31/12/2014, Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (Quyết định số 5114/QĐ-BGTVT).
- Ngày 06/10/2015, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (Quyết định số 1710/QĐ-TTg).
- Ngày 10/12/2015, ACV đã tổ chức chào bán thành công 77.8 triệu cổ phần (chiếm 3.47% vốn điều lệ) lần đầu ra công chúng (IPO) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngày 16/03/2016, tại Trụ sở chính Tổng Công ty, ACV đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua Điều lệ Tổng Công ty, định hướng phát triển giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch kinh doanh năm 2016, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 và các nội dung khác.
- Ngày 01/04/2016, ACV được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.
- Ngày 26/08/2016 tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2016 để thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ về nội dung Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
- Ngày 21/11/2016, cổ phiếu ACV chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Danh hiệu và giải thưởng đạt được:

Với những kết quả đạt được trong năm 2016 trên các lĩnh vực hoạt động, Tổng Công ty đã vinh dự đón nhận các danh hiệu và phần thưởng:

- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba.
- Thủ tướng chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc cho 2 tập thể:
 - Tổng Công ty Cảng hàng không Việt nam - CTCP.
 - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.
- Bộ Giao thông Vận tải tặng cờ thi đua xuất sắc cho 02 tập thể:
 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
 - Công ty cổ phần phục vụ mặt đất Sài Gòn.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các cảng hàng không sân bay; Đầu tư, khai thác kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị cảng hàng không, sân bay; Cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không; Cung ứng các dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không và các trang thiết bị khác; cung ứng các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa; Xuất nhập khẩu, mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị hàng không; Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các công ty vận tải, du lịch, các nhà sản xuất, cung ứng tàu bay, vật tư, phụ tùng, thiết bị tàu bay và trang thiết bị chuyên ngành hàng không; Cung ứng dịch vụ thương nghiệp, bán hàng miễn thuế, các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không & sân bay; Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng), và xăng dầu tại các cảng hàng không, sân bay; các dịch vụ hàng không, dịch vụ công cộng khác tại các cảng hàng không sân bay;

- Dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa, kho hàng hóa; giao nhận hàng hóa; nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ;

- Xây dựng, tư vấn xây dựng, sửa chữa, bảo trì, lắp đặt các công trình xây dựng, các trang thiết bị, điện, điện tử, cơ khí chuyên ngành, công trình dân dụng.

- Và các ngành, nghề phù hợp với quy định của pháp luật

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam có trụ sở chính đặt tại 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, có 22 chi nhánh Cảng hàng không phụ thuộc hoạt động khắp trên cả nước, bao gồm 09 Cảng hàng không quốc tế: Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng, Vinh, Cát Bi, Phú Bài, Cam Ranh, Phú Quốc, Cần Thơ và 13 Cảng hàng không nội địa: Buôn Ma Thuột, Liên Khương, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo, Phù Cát, Pleiku, Tuy Hòa, Chu Lai, Đồng Hới, Nà Sản, Điện Biên và Thọ Xuân.

(Chi tiết danh sách các cảng hàng không trực thuộc ACV tại phụ lục 01 đính kèm)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

a) Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan quyết định cao nhất của ACV, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Ban kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của ACV; thực trạng tài chính của ACV và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Hội đồng quản trị:

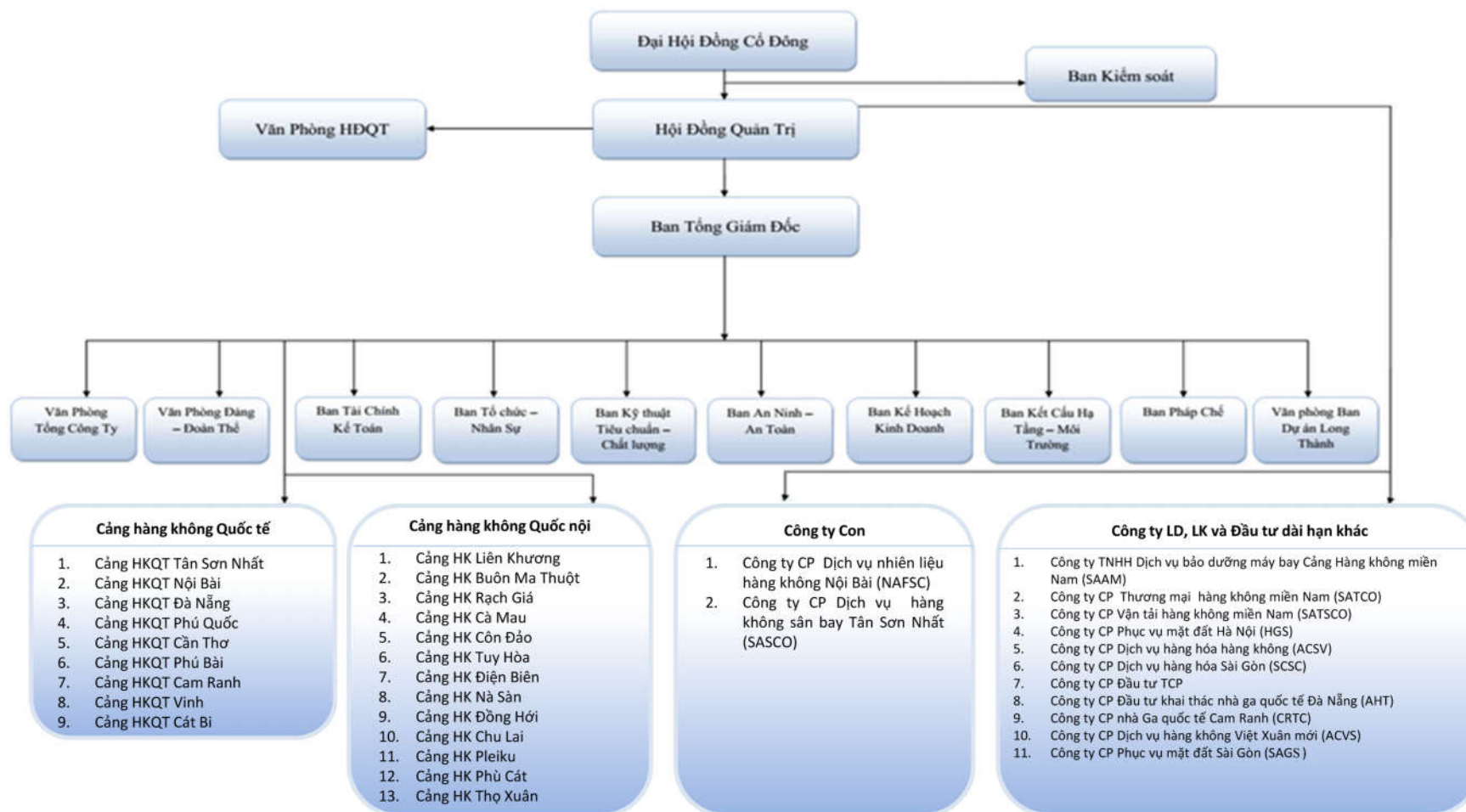
Là cơ quan quản lý ACV, có toàn quyền nhân danh ACV để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ACV không thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

d) Tổng giám đốc:

Là người đại diện theo pháp luật của ACV và là người điều hành hoạt động hàng ngày của ACV.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP



* Tỷ lệ sở hữu của ACV tại SASCO là 49,81% kể từ ngày 07/02/2017.

4.3. Công ty con, Công ty liên kết

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

5. Định hướng phát triển

- Thực hiện theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2017 - 2021 với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững góp phần thúc đẩy việc tăng trưởng ngành hàng không nói riêng và kinh tế cả nước nói chung.

- Đảm bảo công tác an ninh an toàn tại tất cả các cảng hàng không trực thuộc ACV.

- Duy trì hoạt động kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện tối ưu hóa doanh thu, đa dạng hóa các dịch vụ tại cảng hàng không, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cảng hàng không.

- Đảm bảo sự phát triển hài hòa bền vững trên cơ sở tối đa hóa lợi thế cạnh tranh, đáp ứng được các yêu cầu mới về việc vận hành khai thác Cảng hàng không, hiệu quả trong việc phát triển dịch vụ hàng không theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực phục vụ hành khách, chất lượng dịch vụ.... , góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế ngành, địa phương đồng thời đảm bảo lợi ích của tập thể người lao động của ACV, tương xứng với tiềm năng phát triển, các nguồn lực nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư mở rộng, tăng cường năng lực khai thác các cảng hàng không hiện hữu và tập trung nguồn lực đầu tư Cảng HKQT Long Thành. Đến năm 2021, đầu tư cơ bản hoàn chỉnh hệ thống mạng cảng hàng không trong cả nước đảm bảo hoàn thành 2 nhiệm vụ chiến lược là phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức, đủ các kiến thức, kỹ năng, tiêu chuẩn để tiếp quản, ứng dụng, vận hành các công nghệ mới.

- Xây dựng một số chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2017 - 2021 cụ thể như sau:

- ✓ Sản lượng hành khách tăng trưởng bình quân giai đoạn 14%/năm. Trong đó: Khách Quốc tế tăng bình quân 14%/năm; Khách Quốc nội tăng bình quân 13%/năm;

- ✓ Sản lượng Hàng hóa - Bưu kiện tăng bình quân 8%/năm. Trong đó: Hàng hóa Quốc tế tăng bình quân 7%/năm; Hàng hóa Quốc nội tăng bình quân 10%/năm.
- ✓ Sản lượng Hạ cất cánh tăng bình quân 14%/năm. Trong đó: Hạ cất cánh Quốc tế tăng bình quân 15%/năm; Hạ cất cánh Quốc nội tăng bình quân 14%/năm.
- ✓ Tổng Doanh thu tăng trưởng bình quân giai đoạn 8,5%/năm

6. Các rủi ro:

Giai đoạn 2017-2021 được nhận định là giai đoạn chuyển đổi quan trọng của kinh tế Việt Nam với kỳ vọng đột phá của tiến trình tái cơ cấu chuyển đổi mô hình tăng trưởng và nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Thoát khỏi giai đoạn suy giảm và bắt đầu vào chu kỳ phục hồi mới với sự hỗ trợ từ các hiệp định thương mại, nguồn vốn FDI, quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, cải cách về thể chế và môi trường kinh doanh, tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình dự báo cho toàn giai đoạn có thể đạt tới 6,63%.

Tuy nhiên, ACV hoạt động trong lĩnh vực đặc thù về khai thác cảng hàng không, sân bay chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự phát triển kinh tế thế giới, khu vực nói chung và của Việt Nam nói riêng. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV luôn tồn tại những rủi ro trong lĩnh vực hoạt động cũng các yếu tố nội bộ, cụ thể:

- Các vấn đề về khủng hoảng kinh tế, giá dầu, an ninh, an toàn, khủng bố và các bệnh dịch toàn cầu ảnh hưởng không nhỏ đến việc đi lại bằng đường hàng không, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác tại các cảng hàng không của ACV.

- Trong xu thế toàn cầu hóa và mở cửa bầu trời, yêu cầu đảm bảo an ninh, an toàn càng khắt khe cũng như yêu cầu về đổi mới công nghệ, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng hàng không ngày một hiện đại. Sự chênh lệch về trình độ giữa các châu lục, khu vực tạo ra khoảng cách và khó khăn trong việc áp dụng các chính sách, giải pháp kỹ thuật mang tính toàn cầu trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ. Điều này yêu cầu đặt ra cho ACV phải đầu tư rất lớn trong khi nguồn thu có thể chưa tương xứng với chi phí đầu tư.

- ACV chịu rủi ro tỷ giá trên các giao dịch cung cấp dịch vụ và vay nợ bằng các đồng tiền tệ không phải là đồng Việt Nam. Các ngoại tệ có rủi ro này chủ yếu là đồng Đô la Mỹ (“USD”), đồng Yên Nhật (“JPY”). Đặc biệt đối với khoản vay ODA để thực hiện các dự án đầu tư Nhà ga hành khách T2 Tân Sơn Nhất và Nhà ga hành

khách T2 Nội Bài trong thời gian qua. Song song với việc được hưởng ưu đãi về lãi suất đối với các khoản vay ODA, với giá trị vay rất lớn bằng đồng ngoại tệ (đồng Yên Nhật) cùng với chính sách kế toán Việt Nam hiện hành về xử lý chênh lệch tỷ giá, việc biến động tỷ giá của đồng Yên sẽ tác động lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm của ACV.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá chung:

Năm 2016, nền kinh tế thế giới tiếp tục chứng kiến đà tăng trưởng chậm lại của hầu hết các nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng của một số nền kinh tế lớn đều giảm so với năm 2015: Mỹ (1,5%); EU (1,6%-1,78%); Nhật Bản (0,51%); Trung Quốc (6,67%),... Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, với các chính sách, phương hướng triển khai nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đặc biệt là kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế, năm 2016 kinh tế vĩ mô Việt Nam cơ bản ổn định, dù tăng trưởng GDP (6,21%) chưa đạt chỉ tiêu Quốc hội đề ra đầu năm nhưng vẫn được đánh giá là kết quả khả quan.

Từ sau những nỗ lực của Tổng Công ty đối với công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực khai thác, đã đóng góp phần lớn vào việc tăng trưởng thị trường hàng không Việt Nam. *Năm 2016, theo đánh giá của các chuyên gia Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế, Việt Nam đang nằm trong nhóm 5 thị trường có lượng khách di chuyển bằng đường hàng không cao nhất thế giới.*

Trong năm 2016 đánh dấu sự tăng trưởng của một số cảng hàng không và hiệu quả khai thác sau khi đưa nhiều công trình hạ tầng hàng không vào khai thác, sử dụng góp phần nâng cao năng lực thông quan của hệ thống cảng hàng không, sân bay, nâng cao chất lượng dịch vụ tăng nguồn thu của đơn vị. Cụ thể như: Dự án mở rộng cải tạo sân đỗ đường lăn khu vực 2B Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất đưa vào khai thác từ tháng 9/2016 và khai thác một phần sân đỗ tàu bay trong 7,6 ha sân đỗ tàu bay; Dự án mở rộng Nhà ga hành khách quốc tế Tân Sơn Nhất; Dự án khu hàng không dân dụng Thọ Xuân ; Dự án mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; ... và một số dự án khác.

Năm 2016 cũng là năm đầu tiên đánh dấu kết quả của công tác cổ phần hóa,

Tổng Công ty đã thực hiện chuyển đổi mô hình từ công ty 100% vốn Nhà nước sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ 01/04/2016.

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2016

1.2.1. Chỉ tiêu sản lượng vận chuyển

Tổng sản lượng vận chuyển hành khách trên toàn hệ thống trong giai đoạn 2013-2015 tăng trưởng bình quân đạt 19,6%, tiếp tục tăng trưởng vượt ngưỡng 2 con số trong năm 2016 (**tăng 28% so với cùng kỳ năm trước**), với các chỉ tiêu sản lượng vận chuyển năm 2016 cụ thể như sau:

- Tổng hành khách	81 triệu khách	Tăng 28% /năm 2015	Tăng 10% / KH 2016
<i>Hành khách Quốc tế:</i>	24 triệu	+ 25 % / năm 2015	+ 14 % / KH 2016
<i>Hành khách Nội địa:</i>	57 triệu	+ 30 % / năm 2015	+ 7 % / KH 2016
- Tổng HH – BK:	1.121 ngàn tấn	Tăng 15% / năm 2015	Tăng 3% / KH 2016
<i>HH – BK quốc tế:</i>	708 ngàn tấn	+ 15 % / năm 2015	+ 4 % / KH 2016
<i>HH – BK Nội địa:</i>	413 ngàn tấn	+ 15 % / năm 2015	+ 1 % / KH 2016
- Tổng lượt CHC:	557 ngàn lượt	Tăng 24 % / năm 2015	Tăng 8 % / KH 2016
<i>HH – BK quốc tế:</i>	168 ngàn lượt	+ 19 % / năm 2015	+ 11 % / KH 2016
<i>HH – BK trong nước</i>	389 ngàn lượt	+ 27% / năm 2015	+ 7% / KH 2016

Sự tăng trưởng mạnh mẽ của lượng khách Quốc tế chủ yếu tập trung do các đường bay mới mở, đặc biệt từ hè năm 2016 với các đường bay đi/đến SGN (hãng hàng không Malindo Air; Cambodia Angkor Air; Air Newzealand; Turkish Airlines; Vanilla Air, VietJet Air,...); DAD (VietNam Airlines; Bangkok Air; T'way Air, Jestar Air), HAN (hãng HK: Turkish Airlines, Malindo Air, Emirates, Vietnam Airlines, Vietjet Air...), HPH (VietJet Air), DLI (Lam Mozambique Airlines),...

Đối với khách Quốc nội, nguyên nhân tăng chủ yếu từ sự bùng nổ của hãng hàng không trong nước với việc mở rộng cả về đội tàu bay và tuyến đường bay nội địa, tăng hơn 60%, nhiều đường bay mới được khai thác như HPH-PXU, HPH-DLI, HPH-PQC, HPH-BMV, HPH-CXR, THD-CXR, HAN/SGN-TBB,PXU-VII,...

Đặc biệt một số Cảng có tăng trưởng cao: Tân Sơn Nhất + 22%; Nội Bài +20%; Cam Ranh +78%; Đà Nẵng +31%; Phú Quốc +44%; Cát Bi +42%; Pleiku +238%; Chu

Lai +258%; Tuy Hòa +199%; Đồng Hới: +39%; Phù Cát: +47%;...

1.2.2. Chỉ tiêu tài chính

Năm 2016 là năm đầu tiên ACV hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần (từ ngày 01/04/2016). Kết quả hoạt động kinh doanh của ACV cho giai đoạn từ ngày 01/04/2016 đến ngày 31/12/2016 như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Số liệu Hợp nhất (Tỷ đồng)
Tổng giá trị tài sản	45.183	46.787
Vốn chủ sở hữu	23.996	25.054
Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	10.141	11.946
Lợi nhuận sau thuế	2.498	2.718

Một số chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty:

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Số liệu Hợp nhất (Tỷ đồng)
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,25	0,23
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,11
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,06
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,31	0,29

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tổng Công ty tăng trưởng cao và vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất năm 2016 đã thông qua. Một số yếu tố tác động chủ yếu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng Công ty như sau:

- Sản lượng vận chuyển thông qua toàn mạng Cảng tiếp tục tăng trưởng ổn định (+28% so với năm 2015), các hãng hàng không tiếp tục phát triển đội tàu bay, mở rộng mạng đường bay, tần suất bay.
- Chính sách về tài chính, tiền tệ trong nước tương đối ổn định, biến động tỷ giá hối đoái liên quan đến các khoản vốn vay ODA tiếp tục duy trì ở mức hợp lý...

- Một số cảng hàng không đạt được tăng trưởng và hiệu quả khai thác sau khi đưa nhiều công trình hạ tầng hàng không vào khai thác, sử dụng góp phần nâng cao năng lực thông quan của hệ thống cảng hàng không, sân bay, nâng cao chất lượng dịch vụ tăng nguồn thu của đơn vị.
- Công tác quản trị, điều hành sau cổ phần hóa được nâng cao. Trong đó, công tác quản lý đầu tư tiếp tục được quản lý chặt chẽ, đảm bảo đúng tiến độ đưa vào khai thác, kịp thời đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường, tạo điều kiện doanh thu tăng trưởng ổn định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Ông Trần Văn Thắng	Phó Tổng Giám đốc	
3	Ông Lê Xuân Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Giám đốc Cảng HKQT Đà Nẵng
4	Ông Đỗ Tất Bình	Phó Tổng Giám đốc	
5	Ông Hồ Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	
6	Ông Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng Giám đốc	
7	Ông Võ Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	
8	Ông Đào Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
9	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
10	Ông Vũ Tuấn San	Kế toán trưởng	Nghỉ hưu từ ngày 01/01/2017

1. Ông Lê Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 19/07/1958
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Cử nhân Anh văn
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.300 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.

- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 487.884.371 cổ phiếu, tương ứng 22,41% (đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải)

2. Ông Trần Văn Thắng – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 05/06/1957
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Vật lý
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.300 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

3. Ông Lê Xuân Tùng – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 03/04/1963
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh – Du lịch
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, kiêm Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Thành viên HĐQT Đại diện vốn của ACV tại Công ty CP Đầu tư khai thác Nhà ga QT Đà Nẵng (AHT)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

4. Ông Đỗ Tất Bình – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 10/02/1963
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng sân bay
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, Trưởng ban quản lý dự án T2 Nội Bài
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban quản lý dự án T2 Nội Bài

- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

5. Ông Hồ Minh Tiến – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 26/04/1959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Ngoại ngữ: Tiếng Nga
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.000 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

6. Ông Nguyễn Đình Dương – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 03/02/1960
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.500 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

7. Ông Võ Anh Tú – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 03/06/1960
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý sân bay
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.900 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

8. Ông Đào Việt Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng HKMN (SAAM)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.800 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 201.883.188 cổ phiếu, tương ứng 9,27% (đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải)

9. Bà Lê Thị Diệu Thúy: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 17/03/1978;
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP PVMĐ Sài Gòn (SAGS)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.200 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 201.883.188 cổ phiếu, tương ứng 9,27% (đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải)

10. Ông Vũ Tuấn San – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 24/04/1955
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, vật lý
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Chức vụ đến ngày 31/12/2016: Trưởng Ban Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác đến ngày 31/12/2016: Chủ tịch HĐQT, Đại diện vốn của ACV tại Công ty CP Vận tải hàng không miền Nam.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.600 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành và bộ máy tổ chức ACV từ năm 2016 đến nay

- Bổ nhiệm Ông Vũ Thế Phiệt – Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Nội Bài giữ chức – Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP từ ngày 24/01/2017, kiêm Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.
- Ông Vũ Tuấn San – Kế toán trưởng Tổng Công ty nghỉ hưu từ ngày 01/01/2017.
- Giao nhiệm vụ ông Bùi Á Đông – Phó Trưởng Ban Tài chính – Kế toán phụ trách Ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP kể từ ngày 01/01/2017.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên của ACV trung bình trong năm 2016 là 8.530 người, về cơ bản lao động không có biến động nhiều. Trong năm 2016, ACV đã thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách cho người lao động liên quan đến tiền lương, tiền thưởng và các chế độ của người lao động như: tiền ăn ca, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các chế độ phúc lợi khác cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Thực hiện đầu tư dự án trọng điểm:

Với mục tiêu nâng cấp Kết cấu hạ tầng hàng không hiện đại, đồng bộ, tăng công suất khai thác, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ hành khách, đảm bảo an ninh hàng không, an toàn hoạt động bay, đầu tư hệ thống thiết bị đảm bảo hoạt động bay, đến nay có 17/21 Cảng có hệ thống đèn tín hiệu, hệ thống hạ cất cánh chính xác ILS. Trong năm 2016, ACV đã triển khai thi công nhiều dự án, hạng mục trọng điểm như:

Các dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2016:

- Hoàn thành xây dựng khép kín hệ thống hàng rào an ninh: Xây dựng hệ thống hàng rào an ninh tại các Cảng hàng không Phù Cát, Chu Lai, Rạch Giá;
- **Cảng HKQT Tân Sơn Nhất:** hoàn thành Sửa chữa, cải tạo mở rộng sân đỗ máy bay tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; Hoàn thành đưa vào khai thác giai đoạn 1 – dự án Mở rộng Nhà ga QT – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất;
- **Cảng HKQT Đà Nẵng:** Xây dựng cầu hành khách số 1 và HT ILS/DME đường hạ cất cánh 35L tại Cảng HKQT Đà Nẵng; Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp đường lăn E6 (đoạn E1-E4) và thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Nhà khách Vip – Cảng HKQT Đà Nẵng để hoàn thành đưa vào phục vụ APEC.
- Hoàn thành đưa vào khai thác Nhà ga hành khách – Cảng HKQT Cát Bi; Nhà ga hành khách – Cảng HK Thọ Xuân; Sửa chữa – mở rộng nhà ga hành khách – Cảng HKQT Cam Ranh;
- Đầu tư mới trang thiết bị với tổng giá trị khoảng 600 tỷ: Hệ thống ILS Cảng HK Liên Khương, Hệ thống đèn hiệu Cảng HK Chu Lai,...

Các dự án khởi công mới trong năm 2016, dự kiến hoàn thành năm 2017:

- Cảng HKQT Nội Bài: Xây dựng sân đỗ phương tiện mặt đất; Sửa chữa sân đỗ A2, và mương thoát nước phía Bắc khu bay;
- Cảng HKQT Tân Sơn Nhất: Mở rộng nhà ga Quốc tế; Sửa chữa sân đậu số 17, 21, 23;
- Khởi công xây dựng: Trụ sở điều hành Cảng HKQT Đà Nẵng; Mở rộng nhà ga hành khách, Xây dựng hệ thống đường lăn, sân đỗ, Nhà xe ngoại trường – Cảng HKQT Phú Quốc; Hệ thống ILS Cảng HK Pleiku,....

Các dự án đang triển khai thi công dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2017 và các dự án còn đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư sẽ được đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Cảng.

Đối với dự án đầu tư xây dựng Cảng HKQT Long Thành:

Căn cứ văn bản 1509/TTg-KTN ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) được giao làm chủ đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Thực hiện nhiệm vụ được giao, ACV đã tiến hành các công tác sau:

- Lập đề cương, dự toán công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1: Đề cương, dự toán đã được Viện Kinh tế - Bộ Xây dựng thẩm tra và Cục Hàng không Việt Nam thẩm định. ACV sẽ sớm phê duyệt đề cương, dự toán nói trên theo chỉ đạo của Bộ Giao thông Vận tải làm cơ sở cho công tác đấu thầu lựa chọn tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- Tổ chức thi tuyển kiến trúc nhà ga hành khách: Hiện tại, công tác đánh giá xếp hạng phương án thi tuyển, công tác lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các hội nghề nghiệp đã hoàn thành theo đúng trình tự, pháp luật hiện hành. ACV đang chờ Chính phủ chỉ đạo về việc lựa chọn phương án kiến trúc để đưa vào nghiên cứu khả thi dự án.

Theo dự kiến, sau khi có ý kiến chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải, ACV sẽ tiến hành bước tiếp theo là đấu thầu lựa chọn tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm

4. Tình hình tài chính

Tổng Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/04/2016. Đây là năm đầu tiên ACV hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Theo đó, tình hình tài chính của ACV năm 2016 cho giai đoạn từ ngày 01/04/2016 đến 31/12/2016 như sau:

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Từ 01/04/2016 đến 31/12/2016	
		CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
1	Tổng giá trị tài sản	45.183	46.787
2	Doanh thu thuần	10.141	12.046
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.110	3.455
4	Lợi nhuận trước thuế	3.111	3.419
5	Lợi nhuận sau thuế	2.498	2.718

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Từ 01/04/2016 đến 31/12/2016	
		CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,06	3,00
	+ Hệ số thanh toán nhanh:	3,00	2,90
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,47	0,46
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,88	0,87
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
	+ Vòng quay hàng tồn kho:	16,48	11,05
	+ Vòng quay hàng hóa tồn kho	2,48	2,43
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,22	0,26
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
	+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,25	0,23
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,11
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,06
	+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,31	0,29

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng*
2.177.173.236	Cổ phần phổ thông	2.163.938.933	13.234.303

* Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, theo đó người lao động được mua ưu đãi cổ phần theo Nghị định 59 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần được mua ưu đãi trong thời hạn ít nhất 03 năm kể từ ngày Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (kể từ ngày 01/04/2016).

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	Bộ Giao thông Vận tải (đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	2.076.943.011	95,40	1
II	Cổ đông là tổ chức khác	74.365.407	3,42%	20
1	Công đoàn Tổng Công ty	3.003.003	0,14%	1
2	Tổ chức nước ngoài	63.862.404	2,94%	15
3	Tổ chức trong nước	7.500.000	0,34%	4
III	Cổ đông là cá nhân	25.864.818	1,18%	7.796
1	Cá nhân trong nước	25.563.318	1,17%	7.793
2	Cá nhân nước ngoài	301.500	0,01%	3
	Tổng	2.177.173.236	100%	7.817

(Theo danh sách chốt cổ đông ACV gửi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 10/08/2016)

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.
Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 0 cổ phiếu
- e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 29.817 TOE (1 TOE=1 tấn dầu).
- b. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Trong năm 2016, ACV đã áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm năng lượng tại tất cả các chi nhánh trực thuộc ACV như: Xây dựng kế hoạch sử dụng, theo dõi, tuyên truyền, áp dụng thiết bị tiết kiệm, lắp hệ thống tụ bù, giảm số lượng đèn bật sáng, thiết lập hệ thống quản lý năng lượng, thay đèn huỳnh quang bằng đèn Led, áp dụng thiết bị được dán nhãn tiết kiệm năng lượng khi triển khai lắp đặt các thiết bị mới; Bỏ

trí hợp lý và tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả... Nhờ áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng tại các Cảng Hàng không đã giúp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng cũng như tiết kiệm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV.

(Chi tiết Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng tại các Cảng Hàng không tại Phụ lục 03 đính kèm)

6.2. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp nước: dùng nước thủy cục của các địa phương. Riêng Cảng hàng không Thọ Xuân sử dụng nước giếng khoan qua hệ thống xử lý nước cấp sinh hoạt 150m³/ngày.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Tỷ lệ phần trăm: ước tính 10%

- Trung bình tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng năm: 142.170 m³

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2016 là 8.530 người, mức tiền lương bình quân là 20.347.600 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- ACV đặc biệt quan tâm và nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành có liên quan trong công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Bên cạnh đó, do hoạt động đặc thù trong lĩnh vực cảng hàng không, sân bay, ngoài việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, ACV xây dựng và tuân thủ nghiêm các quy trình, tiêu chuẩn kỹ

thuật an toàn phù hợp với quy định, hướng dẫn của các tổ chức hàng không dân dụng thế giới và khu vực.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

- Thường xuyên tuyên truyền, tổ chức công tác kiểm tra, tự kiểm tra và đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại các đơn vị.

- Xây dựng các chính sách, chế độ phúc lợi cho người lao động, người thân của người lao động và thường xuyên thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ vật chất với người lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn, éo le.

- Hàng năm, tổ chức các chương trình tham quan, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước cho cán bộ công nhân viên và tổ chức khích lệ kịp thời đối với các đối tượng có thành tích công tác tốt, sáng tạo trong hoạt động kinh doanh.

- Hàng năm, tổ chức các hoạt động tặng quà cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con của cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty nhân dịp các ngày lễ, tết của các cháu; thường xuyên khen thưởng các cháu là con của cán bộ công nhân viên có thành tích học tập giỏi, xuất sắc.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực cảng hàng không, sân bay yêu cầu luôn phải đảm bảo công tác an ninh, an toàn, cán bộ công nhân viên phải đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ và được các cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ để hoạt động. Từ khi thành lập ACV đến nay, ACV luôn đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ công nhân viên cho tất cả các cấp từ cán bộ quản lý đến nhân viên.

Trong năm 2016, ACV đã tổ chức đào tạo, huấn luyện cho người lao động bao gồm đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước, đào tạo nước ngoài và thuê các đơn vị bên ngoài có chuyên môn, năng lực để thực hiện đào tạo với tổng 1.850 lớp đào tạo, hơn 41 nghìn lượt người lao động được đào tạo và tổng kinh phí đào tạo chưa bao gồm các chi phí nội bộ hơn 13 tỷ đồng.

(Chi tiết các nội dung, thời gian đào tạo trong năm 2016 tại Phụ lục 04 đính kèm)

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Nối tiếp truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam, từ nhiều

năm qua, tổ chức công đoàn – đoàn thanh niên ACV đã tài trợ nhiều hoạt động từ thiện vì cộng đồng trên cả nước. Tất cả những hoạt động mà ACV tổ chức đều hướng đến việc hỗ trợ cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, tri ân các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với Cách mạng, phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, trợ cấp cho các đối tượng chính sách và trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn...

- Trong năm 2016, thông qua việc huy động nguồn tiền hỗ trợ từ CB-CNV trong Tổng Công ty đóng góp ủng hộ, Công đoàn Tổng Công ty đã có nhiều hoạt động Xã hội, Từ thiện với tổng số tiền đã chi là hơn 7 tỷ đồng. Các hoạt động tiêu biểu như:

- ✓ Đóng góp ủng hộ cho Quỹ Từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam với số tiền 2 tỷ đồng
- ✓ Hỗ trợ, tặng quà một số tổ chức xã hội, từ thiện hiện đang nuôi dưỡng người già, trẻ em mồ côi, trẻ em bị ảnh hưởng chất độc da cam... đóng trên địa bàn các Cảng, kinh phí 450 triệu đồng.
- ✓ Hỗ trợ chăm lo cho 105 gia đình liệt sỹ, 19 mẹ Việt Nam anh hùng và 5 thương binh hiện đang là CB-CNV đang công tác trong Tổng Công ty, đi thăm các gia đình chính sách, viếng nghĩa trang liệt sỹ...với tổng số tiền là 350 triệu đồng.
- ✓ Hỗ trợ từ thiện cho các gia đình gặp khó khăn tại tỉnh Trà Vinh 200 triệu đồng
- ✓ Hỗ trợ từ thiện cho các gia đình gặp khó khăn do thiên tai, bão lụt tại tỉnh Quảng Bình 200 triệu đồng
- ✓ Thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, có công với cách mạng; phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng; trung tâm nuôi dưỡng người già, neo đơn; trung tâm bảo trợ trẻ em, trường khuyết tật; tặng quà cho bệnh nhân nghèo hỗ trợ cho hội chữ thập đỏ địa phương; chi ủng hộ quỹ khuyến học địa phương; tổ chức quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập tặng học sinh nghèo, miền núi, vùng sâu, vùng xa...
- ✓ Hưởng ứng cuộc vận động Hiến máu nhân đạo do Hội Chữ thập đỏ phát động, Công đoàn đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Tổng Công ty triển khai đến các đơn vị trong toàn hệ thống vận động CB-CNV hưởng ứng, kết quả đã có hơn 1.000 lượt người tham gia hiến máu, thu được hơn 800 đơn vị máu
- ✓ Và các hoạt động khác...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2016, năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta. Tuy nhiên đó cũng là một trong những yếu tố thuận lợi cho việc giảm các chi phí đầu vào, phát triển sản xuất và kích thích tiêu dùng.

- Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều giải pháp chỉ đạo, giải quyết những vấn đề cấp bách, khắc phục khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, cải thiện môi trường kinh doanh.

- Việc gia tăng mạnh mẽ hoạt động của các hãng giá rẻ tại những nền kinh tế mới nổi đang đóng góp đáng kể cho tốc độ tăng trưởng về lưu lượng hành khách trên toàn cầu. Trong đó, Việt Nam là thị trường hàng không đang phát triển nhanh và năng động, xếp thứ 7 trong số những thị trường phát triển nhanh nhất thế giới (theo đánh giá của Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế (IATA)).

- Cùng chiến lược phát triển mở rộng các đội tàu bay, mạng đường bay của các Hãng hàng không. Cơ sở hạ tầng Cảng hàng không đã được kịp thời đầu tư, cải tạo tăng công suất tăng gấp đôi từ năng lực tiếp nhận 45 triệu hành khách (năm 2012) lên đến 90 triệu hành khách (năm 2016), chất lượng dịch vụ khai thác Cảng được nâng cao đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

- Một số chính sách hỗ trợ giảm giá cho các Hãng hàng không của Bộ Giao thông Vận tải, của ACV để khuyến khích các Hãng khai thác mở đường bay mới từ đó góp phần giảm thiểu chi phí/ giá thành, có các chính sách giá vận chuyển linh hoạt, đa dạng phù hợp với nhiều đối tượng hành khách, đã góp phần tạo ra thị trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội – du lịch.

- Bên cạnh đó còn một số khó khăn như:

- + Giới hạn năng lực khai thác tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất do ACV thiếu quỹ đất nâng cấp hạ tầng.
- + Cơ sở hạ tầng phát triển chưa kịp với nhu cầu tăng trưởng, một số Cảng hàng không sân bay đã bị quá tải, tắc nghẽn nhưng chưa thực hiện được việc tăng công suất vì nhiều lý do: thiếu quỹ đất, vướng đền bù giải phóng mặt bằng,

vướng quy hoạch.

- + Cần có chiến lược phát triển đồng bộ, phù hợp giữa cơ sở hạ tầng – đội tàu bay – mạng đường bay để nâng cao hiệu quả khai thác kinh doanh;

Năm 2016 cũng là năm đầu tiên ACV hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty, chủ động triển khai những giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh hiệu quả, ACV đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất năm 2016 thông qua. Trong đó, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận cho giai đoạn từ ngày 01/04/2016 đến 31/12/2016 của công ty mẹ đều vượt cao so với kế hoạch lần lượt là: doanh thu thuần đạt 10.141 tỷ đồng, vượt 13,53% ; lợi nhuận trước thuế (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ) đạt 2.863 tỷ đồng, tăng gần 2,4 lần so với kế hoạch.

Bên cạnh đó, với việc tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng kịp thời đưa vào sử dụng, phục vụ nhu cầu tăng trưởng của thị trường hàng không, sản lượng vận chuyển năm 2016 của ACV đạt mức trưởng cao so với năm 2015 và vượt kế hoạch năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua, cụ thể: Sản lượng hành khách đạt 81 triệu hành khách, tăng 28% năm 2015, vượt 10,19% so với kế hoạch; Sản lượng Hàng hóa, bưu kiện đạt 1,121 triệu tấn, tăng 15%, vượt 2,82% so với kế hoạch; Sản lượng hạ cất cánh đạt 557 nghìn lượt, tăng 24%, vượt 7,94% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng Công ty tổ chức quản lý và sử dụng tài sản theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Công ty. Tài sản cố định (TSCĐ) của Tổng Công ty được phân loại, đánh số và ghi thẻ tài sản riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi TSCĐ và được phản ánh trên sổ theo dõi TSCĐ. Bên cạnh đó, thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ACV tiếp tục theo dõi, quản lý, khai thác các tài sản khu bay trong thời gian chờ Phương án thuê tài sản khu bay được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổng Công ty thực hiện chế độ trích khấu hao, kiểm kê và báo cáo TSCĐ đầy đủ theo quy định. Riêng tài sản khu bay không thực hiện cổ phần hóa, ACV không thực hiện trích khấu hao theo quy định kể từ ngày 01/4/2016.

Tổng tài sản của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 45.183 tỷ đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 20.259 tỷ đồng (chiếm 45% tổng tài sản)
- Tài sản dài hạn: 24.924 tỷ đồng (chiếm 55% tổng tài sản)

Tổng Công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2016 là 30,87 tỷ đồng, chủ yếu là trích lập dự phòng đối với khoản phải thu của Công ty Cổ phần hàng không Mê Kông - Air Mekong (25,91 tỷ đồng) – đơn vị đã bị thu hồi Giấy phép hoạt động.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 21.187 tỷ đồng, giảm 2.311 tỷ đồng so với thời điểm 01/04/2016 (thời điểm ACV chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần). Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 6.619 tỷ đồng (chiếm 31,24% tổng nợ phải trả)
- Nợ dài hạn: 14.568 tỷ đồng (chiếm 68,76% tổng nợ phải trả) chủ yếu là khoản vay ODA bằng đồng Yên Nhật để xây dựng Nhà ga hành khách T2 Tân Sơn Nhất và Nhà ga hành khách T2 Nội Bài

Trong giai đoạn từ ngày 01/04/2016 đến 31/12/2016, tỷ giá hối đoái biến động tương đối ổn định, làm phát sinh khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là 248 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Để phù hợp với mô hình mới khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, ACV đã kiện toàn cơ cấu tổ chức bằng cách tiến hành sáp nhập một số đơn vị để tinh gọn bộ máy quản lý (sáp nhập Văn phòng Công đoàn – Đoàn thanh niên và Văn phòng Đảng Ủy thành Văn phòng Đảng – Đoàn); kiện toàn và nâng cấp cơ cấu tổ chức của các Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, Vinh, Phú Bài, Cần Thơ và Phú Quốc từ các Tổ thuộc Phòng thành các Đội thuộc Phòng để nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý khi sản lượng phục vụ hành khách, hàng hóa và tần suất bay của các đơn vị trên ngày càng tăng.

ACV cũng đã xây dựng lại các Quy định Quản lý và phân cấp quản lý lao động, Quy chế tổ chức hoạt động của các đơn vị trực thuộc... để phù hợp với mô hình mới.

Bên cạnh đó, thành lập các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ủy ban Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực
- Ủy ban Chiến lược đầu tư và Quản lý rủi ro

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Căn cứ quy hoạch phát triển chung của ngành hàng không, kế hoạch phát triển đội tàu bay, mạng đường bay của các Hãng hàng không;
- Căn cứ định hướng phát triển kinh tế xã hội năm 2017;
- Dự báo thị trường vận tải hàng không tiếp tục tăng trưởng cao trong năm 2017 có những khó khăn, thuận lợi như sau:

Thuận lợi:

- Kinh tế thế giới và khu vực đang có dấu hiệu phục hồi sau kỳ suy thoái, đặc biệt là các nền kinh tế lớn (Mỹ, EU, Trung Quốc,...) sẽ là cơ hội phát triển đối với kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường vận tải hàng không nói riêng.
- Theo đánh giá của Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế (IATA) Việt Nam là thị trường hàng không đang phát triển nhanh và năng động, ngành hàng không của Việt Nam vẫn trong giai đoạn đầu của quá trình tăng trưởng.
- Các chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc ổn định nền kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, cải thiện môi trường kinh doanh, và đặc biệt tập trung phát triển ngành du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, **và thu hút 17 – 20 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam;**
- Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, Cục Hàng không Việt Nam cũng đã hỗ trợ mạnh mẽ bằng những chính sách cải cách, mở ra cơ chế hoạt động cho doanh nghiệp tư nhân, thực hiện cam kết “mở cửa bầu trời”.
- Có chiến lược đầu tư phát triển, mở rộng hạ tầng Cảng hàng không để phát triển thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng năm 2017:

- Ngành vận tải hàng không chịu tác động tiêu cực từ bất ổn chính trị và kinh tế, giá dầu tăng, an ninh, an toàn, khủng bố và các bệnh dịch toàn cầu ảnh hưởng không nhỏ đến việc đi lại bằng đường hàng không, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động khai thác.

- Tăng trưởng của ngành hàng không năm 2017 được dự báo chậm hơn so với năm 2016, bởi một số nguyên nhân: khi giá dầu thấp trong năm 2016, các hãng đã giảm đáng kể giá vé giúp sản lượng vận chuyển hành khách tăng trưởng rất mạnh, hệ số sử dụng ghế trung bình đạt tới 80%. Do đó, các hãng hàng không còn ít cơ hội để kích cầu.

4.1. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Sản lượng phục vụ vận chuyển

Tổng hành khách:	91 triệu khách	Tăng 13% / năm 2016
<i>Hành khách Quốc tế:</i>	<i>27 triệu</i>	<i>+ 14%/ năm 2016</i>
<i>Hành khách Nội địa:</i>	<i>64 triệu</i>	<i>+ 12%/ năm 2016</i>
Tổng HH – BK:	1.181 ngàn tấn	Tăng 5%/ năm 2016
<i>HH – BK quốc tế</i>	<i>754 ngàn tấn</i>	<i>+ 6%/ năm 2016</i>
<i>HH – BK Nội địa</i>	<i>428 ngàn tấn</i>	<i>+ 4%/ năm 2016</i>
Tổng lượt CHC:	617 ngàn lượt	Tăng 11%/ năm 2016
<i>HH – BK quốc tế:</i>	<i>185 ngàn lượt</i>	<i>+ 10%/ năm 2016</i>
<i>HH – BK trong nước</i>	<i>423 ngàn lượt</i>	<i>+ 11%/ năm 2016</i>

Kế hoạch tài chính 2017 (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
Tổng doanh thu:	15.152.000
Tổng chi phí	11.601.000
Lợi nhuận trước thuế	3.551.000
Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	9%

Một số yếu tố liên quan đến xây dựng kế hoạch 2017:

- Đơn giá dịch vụ hàng không đang áp dụng theo mức giá tại Quyết định 1992/QĐ-BTC;
- Chi phí năm 2017 tăng chủ yếu do Chi phí sửa chữa sửa chữa tài sản: Sửa chữa Nhà ga T1 Nội Bài, Nhà ga Đà Nẵng khi chuyển khai thác quốc tế sang nhà ga mới, Sửa chữa đường Hạ cất cánh - Sân đậu máy bay tại TSN - Chu Lai;

Và một số các công trình đường Hạ cánh – đường lăn (thuộc tài sản Nhà nước) đã xuống cấp cần thiết thực hiện duy tu, bảo dưỡng để đảm bảo khai thác, an ninh, an toàn tại Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Cần Thơ, Chu Lai, Liên Khương, Buôn Mê Thuột ... và chi phí thuê khu bay tạm xác định tương ứng với số tạm tính năm 2016.

- Kế hoạch tài chính trên chưa tính đến ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ mà chủ yếu là khoản nợ vay ODA bằng đồng Yên Nhật.

4.2. Kế hoạch đầu tư dự án

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng Cảng hàng không, đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị kỹ thuật đáp ứng thị trường hàng không là một nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của doanh nghiệp là: **“Phát triển cơ sở hạ tầng để thúc đẩy tăng trưởng”**, để đáp ứng thị trường, phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được phát triển ổn định, bền vững và góp phần phát triển chung ngành giao thông. Trong đó, năm 2017 chú trọng đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng nâng cao năng lực khai thác Cảng hàng không có lượng khách tăng trưởng cao, có tiềm năng phát triển kinh tế, du lịch như: Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Cảng HKQT Nội Bài, Cảng HKQT Đà Nẵng, Cam Ranh, Phú Quốc, Liên Khương, Chu Lai ...

- Song song đó cần đầu tư nâng cấp hệ thống trang thiết bị, đặc biệt các thiết bị đảm bảo hoạt động bay như: Hệ thống thiết bị ILS và đèn đêm... cần cấp bách phải đầu tư nhằm hỗ trợ cho hạ cánh và hạ cánh chính xác, giúp Cảng hàng không tiếp thu được tàu bay trong những điều kiện khai thác phức tạp, tránh nguy cơ chậm hủy chuyến, đặc biệt phục vụ các chuyến bay đêm tại các Cảng hàng không địa phương để phục vụ nhu cầu hành khách, phục vụ sân bay dự bị và các yêu cầu giãn cách các chuyến bay trong khung giờ cao điểm để tăng năng lực điều hành cho Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.

- Đầu tư các Trang thiết bị cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác an ninh, an toàn hàng không;

- Đối với “dự án đầu tư xây dựng Cảng HKQT Long Thành” tập trung triển khai thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi để dự án có thể khởi công theo tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải.

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư trong năm 2017 khoảng: 5.000 tỷ đồng

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- ACV luôn chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường đối với hoạt động của các cảng hàng không. Đặc biệt, khi triển khai các dự án đóng trên địa bàn khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định bảo vệ môi trường đối với dự án, tổ chức biện pháp thi công hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa về ô nhiễm môi trường, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các địa phương về công tác vận động người dân có ý thức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường cũng như công tác đảm bảo an ninh an toàn khu vực sân bay...

- Trong năm 2016, hầu hết các cảng hàng không đã áp dụng một số giải pháp như: tuyên truyền, kiểm tra, chia khu vực sử dụng, sử dụng sản phẩm dán nhãn tiết kiệm năng lượng, tận dụng ánh sáng tự nhiên, tắt bớt các thiết bị chiếu sáng, thay bóng huỳnh quang công suất lớn bằng bóng Compact hoặc đèn Led... đã giảm mức tiêu thụ năng lượng. Tuy nhiên vẫn có một số cảng hàng không mức tiêu thụ năng lượng vẫn tăng vì một số lý do sau: lưu lượng hành khách và số lượng chuyến bay tăng, có nhiều chuyến bay chậm trễ, nhà ga và khu bay mới đưa vào hoạt động... Mặt khác, Tổng Công ty khuyến khích sử dụng năng lượng sạch và thân thiện với môi trường, giảm thiểu phát thải khí thải CO2 trong hoạt động hàng không.

- Hầu hết các cảng hàng không sử dụng nước của thủy cục hoặc sử dụng nước ngầm qua xử lý đạt Quy chuẩn để cung cấp nước sinh hoạt tại các cảng, lượng nước tiêu thụ không tăng nhiều so với cùng kỳ các năm trước. Tổng Công ty nêu cao tinh thần tiết kiệm nước như tái sử dụng nước cho công tác cứu hỏa, tưới cây, vệ sinh... Lượng nước thải được thu gom và xử lý triệt để trước khi thải ra ngoài.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- ACV tiếp tục duy trì môi trường làm việc hiệu quả, gắn liền với chế độ đãi ngộ hợp lý. Nguồn nhân lực được xác định là một trong những tài sản vô giá của ACV, do đó ACV luôn phát triển các chương trình đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Người lao động tại ACV luôn được tuyên truyền, giáo dục về ý thức bảo vệ môi trường tại khu vực công tác. Đối với những người công tác trong môi trường độc hại, khu vực có tiếng ồn cao... đều được trang bị các thiết bị bảo hộ và có chính sách hỗ trợ theo các quy định của nhà nước và của ACV.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2016, ACV đã thực hiện tốt hoạt động xã hội cộng đồng và trách

nhiệm với công tác an sinh xã hội. Các hoạt động cụ thể được trình bày tại **điểm 6.5 mục II.**

5.4. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm phát triển kinh tế và đóng góp Ngân sách Nhà nước

- Trong quá trình hoạt động nói chung và trong năm 2016 nói riêng, ACV luôn tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng các cảng hàng không ngày một hiện đại, đồng bộ, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các Cảng hàng không góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng, đáp ứng nhu cầu đi lại tăng cao bằng đường hàng không của người dân, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế cho địa phương và vùng kinh tế trọng điểm như dự án Nhà ga hành khách T2 - Cảng HKQT Nội Bài có vị trí rất quan trọng trong hệ thống các Cảng hàng không của cả nước, là cửa ngõ giao thương quan trọng của Thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. ACV luôn giữ gìn hình ảnh và nét đẹp văn hóa, góp phần xây dựng một hình ảnh cửa ngõ của đất nước Việt Nam tươi đẹp đang trong thời kỳ đổi mới với một thế hệ tuổi trẻ phát triển năng động trong mắt bạn bè quốc tế.

- Song song với nhiệm vụ đảm bảo an ninh an toàn tại các Cảng hàng không, ACV luôn nâng cao năng lực quản trị, tiết kiệm chi phí để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách theo quy định. Năm 2016, ACV đã nộp ngân sách hơn 4.800 tỷ đồng bao gồm khoản phải nộp về ngân sách do quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của Tổng Công ty khi chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần kể từ ngày 01/04/2016.

Trong 09 tháng cuối năm 2016 (từ khi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần), Hội đồng quản trị đã tổ chức 24 cuộc họp HĐQT với sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên HĐQT và sự tham dự của Trưởng Ban Kiểm soát với tư cách là kiểm soát viên chuyên trách. HĐQT đã ban hành 511 văn bản Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị thuộc thẩm quyền của HĐQT để thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua.

Với sự quyết tâm lớn, sự đồng thuận nhất trí cao và nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng Công ty đã phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo và chỉ đạo quyết liệt, linh

hoạt, triển khai nhiều giải pháp, biện pháp đồng bộ, nhạy bén mang tính đột phá, kết quả đạt được của ACV trong giai đoạn từ ngày 01/04/2016 đến ngày 31/12/2016 là rất tốt, các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt mức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất năm 2016 thông qua, trong đó:

- ✓ Tổng sản lượng hành khách đạt 81 triệu khách tăng khoảng 28,23% so với năm 2015 và tăng 10,19% so với kế hoạch; Sản lượng hàng hóa bưu kiện đạt 1.121 triệu tấn tăng 15,15% so với 2015 và tăng 2,82% kế hoạch; Sản lượng hạ cất cánh thương mại đạt 557 nghìn chuyến, tăng 24% so với 2015 và tăng 7,94% kế hoạch.
- ✓ Doanh thu thuần của Công ty mẹ đạt 10.141 tỷ đồng, vượt 13,53%; Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ) đạt 2.863 tỷ đồng, tăng gần 2,4 lần.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

2.1. Phương pháp giám sát

Hội đồng quản trị đã giám sát của Ban Tổng Giám đốc việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2016 bằng các phương pháp như sau:

- ✓ HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng tuần để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.
- ✓ Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, HĐQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.
- ✓ Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng quý với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt, nghe báo cáo, cùng phân tích theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường.

2.2. Kết quả giám sát:

Căn cứ Điều lệ, những quy chế quản trị và quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị đã phân cấp cho Ban Tổng Giám đốc quyết định công việc điều hành hàng ngày của Tổng Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và chương trình hoạt động của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2016, kết quả kinh doanh của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tiếp tục tăng trưởng. Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc vượt chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2016.

2.3. Kết luận

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của Tổng Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng Công ty và cổ đông

3. Kế hoạch và định hướng năm 2017

- Năm 2017 dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục đà tăng trưởng, mặc dù vậy Tổng Công ty cũng có thể tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức như sau:

- ✓ Năng lực khai thác của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất bị giới hạn do thiếu quỹ đất nâng cấp hạ tầng. Ngoài ra, một số Cảng hàng không sân bay khác cũng đã bị quá tải, tắc nghẽn nhưng chưa thực hiện được việc tăng công suất vì nhiều lý do: thiếu quỹ đất, vướng đền bù giải phóng mặt bằng, vướng quy hoạch.
- ✓ Các chính sách giá dịch vụ hàng không do Nhà nước áp dụng chưa tương xứng với đầu tư và công suất khai thác tại các cảng hàng không.

- Tuy nhiên, tiếp bước với kết quả và thành quả đã đạt được, ACV tiếp tục hướng tới năm 2017 thành công với các chỉ tiêu kế hoạch tài chính quan trọng:

- ✓ Tổng doanh thu dự kiến: 15.152.000.000 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 3.551.000 triệu đồng

- Để đạt được các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị xác định các định hướng hoạt động chủ yếu bao gồm:

- ✓ Đẩy mạnh toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung gia tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng dịch vụ và lợi thế độc quyền khai thác cảng hàng không. Thực hiện kiểm soát chặt chi phí hoạt động, đẩy mạnh công tác tiết kiệm chi phí trên toàn hệ thống từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận.
- ✓ Duy trì phát triển bền vững, giữ vững vị thế ACV là nhà khai thác cảng hàng không hàng đầu trên thị trường quốc tế, song song với việc đảm bảo hiệu quả quản trị và kiểm soát hoạt động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Nguyên Hùng	Chủ tịch	Thành viên không điều hành
2	Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên	Thành viên điều hành
3	Ông Đào Việt Dũng	Thành viên	Thành viên điều hành
4	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên	Thành viên điều hành

1. Ông Nguyễn Nguyên Hùng: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 27/07/1957
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.300 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 1.185.292.264 cổ phiếu, tương ứng 54,44% (đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải)

2. Ông Lê Mạnh Hùng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Xem mục II 2.1

3. Ông Đào Việt Dũng: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem mục II 2.1

4. Bà Lê Thị Diệu Thúy: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem mục II 2.1

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ủy ban Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực
- Ủy ban Chiến lược đầu tư và Quản lý rủi ro

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 24 cuộc họp HĐQT, ban hành 511 Nghị quyết/Quyết định. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 như sau:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Nguyên Hùng	Chủ tịch HĐQT	24/24	100%
Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	24/24	100%
Ông Đào Việt Dũng	Thành viên HĐQT	24/24	100%
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	24/24	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- ACV không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Tên	Chức vụ	Diễn giải
1	Huỳnh Thị Diệu	Trưởng Ban	Thành viên chuyên trách
2	Lê Thị Hương Giang	Thành viên	Thành viên chuyên trách
3	Hoàng Thị Thành	Thành viên	Thành viên không chuyên trách

1. Bà Huỳnh Thị Diệu – Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1970
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CPDV nhiên liệu hàng không Nội Bài (NAFSC), Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Dịch vụ hàng không Sân bay TSN (SASCO)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 2.500 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

2. Bà Lê Thị Hương Giang – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 10/9/1973
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

3. Bà Hoàng Thị Thành – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 20/12/1968
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính- Kế toán các doanh nghiệp.
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Phó chánh Văn phòng Đảng- Đoàn, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.800 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

2.2. Hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016:

Năm 2016, Tổng Công ty đã thực hiện các nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông của năm:

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Kết quả kinh doanh 09 tháng (từ ngày 01/04/2016 đến 31/12/2016): Doanh thu thuần của Công ty mẹ đạt 10.141 tỷ đồng, vượt 13,53% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ) đạt 2.863 tỷ đồng, tăng gần 2,4 lần so với kế hoạch.
- Tổng Công ty đã nộp ngân sách và thuế theo quy định.
- Thực hiện chi trả lương và thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định.

2.3. Hoạt động giám sát tình hình hoạt động tài chính và hoạt động của các chi nhánh ACV

- Ban Kiểm soát tiến hành soát xét các báo cáo tài chính hàng Quý.
- Thực hiện kiểm tra thực tế tại một số chi nhánh cảng hàng không: Cam Ranh, Đà Nẵng, Pleiku, Vinh, Phú Quốc.

2.4. Hoạt động giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông

- Giám sát ACV hoạt động theo Điều lệ Tổng Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua.
- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm 2016, nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để đóng góp ý kiến với HĐQT và ban Lãnh đạo trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
- Giám sát Ban Tổng Giám Đốc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi tiết Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/04/2016 đến ngày 31/12/2016 của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP đã được công bố trên website Tổng Công ty tại địa chỉ <http://vietnamairport.vn/>

**TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ MẠNH HÙNG

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2016 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

DANH SÁCH CÁC CẢNG HÀNG KHÔNG CỦA ACV

1. Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

4. Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc

- Địa chỉ: Tổ 2, ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang

5. Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 179B Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

6. Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, khu 8, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh

- Địa chỉ: Sân bay Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

8. Cảng Hàng không Quốc tế Vinh

- Địa chỉ: Cảng hàng không Vinh, Xã Nghi Liên, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

9. Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi

- Địa chỉ: Cảng hàng không Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Phường Thành Tô, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

10. Cảng Hàng không Liên Khương

- Địa chỉ: Cảng hàng không Liên Khương Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng

11. Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột

- Địa chỉ: Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, thôn 3, Xã Hòa Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

12. Cảng Hàng không Rạch Giá

- Địa chỉ: 418 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Vĩnh Lợi, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

13. Cảng Hàng không Cà Mau

- Địa chỉ: Số 93, đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

14. Cảng Hàng không Côn Đảo

- Địa chỉ: Cảng hàng không Côn Đảo, tiểu khu 1, Thị trấn Côn Đảo, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

15. Cảng Hàng không Tuy Hòa

- Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Thạnh, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên

16. Cảng Hàng không Điện Biên

- Địa chỉ: Tổ dân phố 10, Phường Thanh Trường, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên

17. Cảng Hàng không Nà Sản

- Địa chỉ: Tiểu khu Nà Sản, Xã Chiềng Mung, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La

18. Cảng Hàng không Đồng Hới

- Địa chỉ: Cảng hàng không Đồng Hới, Xã Lộc Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

19.Cảng hàng không Chu Lai

- Địa chỉ: Cảng Hàng không Chu Lai, Xã Tam Nghĩa, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam

20.Cảng Hàng không Pleiku

- Địa chỉ: Cảng hàng không Pleiku, đường 17/3, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

21.Cảng Hàng không Phù Cát

- Địa chỉ: Số 01, Nguyễn Tất Thành, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

22.Cảng Hàng không Thọ Xuân

- Địa chỉ: Sân bay Sao Vàng, Thị trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2016 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA ACV

Danh sách các Công ty con

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2016 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2016 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2016/2015
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhiên liệu Hàng không Nội Bãi (NAFSC) <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Nội Bãi, huyện Sóc Sơn, Hà Nội</i>	Vận hành hệ thống tra nạp nhiên liệu hàng không	60,00	60,00%	12,82	190,14%
2	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ thương mại tại sân bay và các hoạt động thương mại khác	670,65	51,00%	282,54	334,87%

Danh sách các Công ty liên kết

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2016 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2016 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2016/2015
1	Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam (SATCO) <i>Đ/c: 112B Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Sản xuất nước uống đóng chai và kinh doanh thương mại	4,93	29,53%	0,89	21,27%
2	Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam (SATSCO) <i>1A Hồng Hà - Phường 2 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh</i>	Vận tải hành khách đường bộ	13,05	30,00%	0,48	15,35%
3	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Hà Nội (HGS) <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội</i>	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	30,00	20,00%	74,99	179,92%
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Hàng không	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	50,00	20,00%	148,13	205,58%

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2016 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2016 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2016/2015
	(ACSV) <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội</i>					
5	Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam (SAAM) <i>Đ/c: Phòng 401, Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ bảo dưỡng máy bay	15,30	51,00%	24,51	138,24%
6	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS) <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	96,00	48,00%	217,98	195,70%
7	Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) <i>Đ/c: Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ</i>	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	75,00	14,05%	275,36	177,20%

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2016 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2016 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2016/2015
	<i>Chí Minh</i>					
8	Công ty Cổ phần Đầu tư TCP <i>Đ/c: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng chi nhánh Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Kinh doanh khai thác tại nhà xe ga quốc nội cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	19,8	18%	(8,80)	
9	Công ty Cổ phần đầu tư khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng (AHT) <i>Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng</i>	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Đà Nẵng)	30	10%	Đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng chưa đi vào khai thác	
10	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC) <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Cam</i>	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất,	60	10%	Đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng chưa đi vào khai thác	

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2016 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2016 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2016/2015
	<i>Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa</i>	kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Cam Ranh).				
11	Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Việt Xuân Mới (ACVS) <i>Đ/c: Tầng 2, tòa nhà Hiền Đức, Số 57 Trần Quốc Toản, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội</i>	Kinh doanh bãi giữ xe tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Dịch vụ lưu trú ngắn ngày và các dịch vụ khác.	5	10%	Chưa thực hiện kinh doanh	

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2016 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

BẢNG TỔNG HỢP TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Stt	Cảng hàng không	Giải pháp tiết kiệm năng lượng	Mức tiêu thụ NL năm 2016 (TOE)	Ghi chú
1	CHKQT Tân Sơn Nhất	Đã có một số giải pháp như: Theo dõi, tuyên truyền, áp dụng thiết bị tiết kiệm, lắp HT tụ bù, giảm số lượng đèn bật sáng, thiết lập HT quản lý NL, thay đèn huỳnh quang bằng đèn Led, áp dụng thiết bị được dán nhãn tiết kiệm năng lượng khi triển khai lắp đặt các thiết bị mới ...	8.328,52	Mức tiêu thụ tăng 15% so với năm 2015 (7.214 TOE) Lý do: Lưu lượng hành khách và số lượng chuyến bay tăng.
2	CHKQT Nội Bài	Lập dự án lắp HT tụ bù, giảm số lượng đèn bật sáng, thiết lập HT quản lý NL, thay 54 bộ đèn huỳnh quang bằng đèn Led...	14.295,39	Mức tiêu thụ năng lượng giảm 6% so với năm 2015 (15.215TOE)
3	CHKQT Đà Nẵng	Đã có một số giải pháp như: Bố trí hợp lý và tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả, theo dõi, tuyên truyền, áp dụng thiết bị tiết kiệm...	2.000	Mức tiêu thụ giảm 3,4% so với năm 2015(2071 TOE).

Stt	Cảng hàng không	Giải pháp tiết kiệm năng lượng	Mức tiêu thụ NL năm 2016 (TOE)	Ghi chú
4	CHKQT Cát Bi	Đã có áp dụng một số giải pháp như: Tuyên truyền, kiểm tra, chia khu vực sử dụng, sử dụng sản phẩm dán nhãn tiết kiệm năng lượng....	429,89	Mức tiêu thụ vẫn tăng 200% so với năm 2015(141,25 TOE) lý do: Nhà ga và khu bay mới đưa vào hoạt động từ 12/5/2016
5	CHKQT Vinh	Đã có áp dụng một số giải pháp như: Tuyên truyền, kiểm tra, chia khu vực sử dụng, tổ chức chuyên đề về tiết kiệm năng lượng....	395,245	Mức tiêu thụ giảm 2% so với năm 2015 (404,319TOE)
6	CHKQT Phú Bài	Đã có áp dụng một số giải pháp như: Sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, đèn Compact tiết kiệm điện, đèn Led thay bóng huỳnh quang, tận dụng ánh sáng tự nhiên, vận hành hợp lý, giám sát sử dụng...	399	Mức tiêu thụ tăng 22% so năm 2015(327 TOE) lý do: tốc độ tăng trưởng tăng 16,71%, có nhiều chuyến bay đêm bị delay, đầu tư nhiều trang thiết bị mới.

Stt	Cảng hàng không	Giải pháp tiết kiệm năng lượng	Mức tiêu thụ NL năm 2016 (TOE)	Ghi chú
7	CHK Liên Khương	<p>Đã có áp dụng một số giải pháp như:</p> <p>Kiểm tra giám sát, tận dụng ánh sáng tự nhiên, bật những khu vực có nhu cầu, sử dụng đèn Led 7W cho nhà vệ sinh, sử dụng thay máy, hệ thống lạnh hợp lý...</p>	178	Mức tiêu thụ tăng 13% so với năm 2015 (157TOE) lý do: có nhiều chuyến bay Quốc tế bị delay, số lượng chuyến bay tăng 47%.
8	CHKQT Cam Ranh	Đã áp dụng giải pháp như:Tuyên truyền, vận hành điều hoàn hợp lý, lắp biển tần cho HT băng chuyền, sử dụng đèn Led...	1.236	Mức tiêu thụ tăng ~ 24% so với năm 2015 (998 TOE), lý do: tần suất phục vụ bay tăng cao, hệ thống thiết bị hoạt động 24/24
9	CHKQT Cần Thơ	Đã áp dụng giải pháp như: Quy định vận hành các hệ thống thiết bị,tuyên truyền giám sát, chuyển qua sử dụng đèn Led thay cho bóng huỳnh quang ...	373,68	Mức tiêu thụ tăng ~ 4% so với năm 2015(359,27TOE) , lý do: tăng chuyến bay ban đêm, sản lượng phục vụ hành khách tăng.

Stt	Cảng hàng không	Giải pháp tiết kiệm năng lượng	Mức tiêu thụ NL năm 2016 (TOE)	Ghi chú
10	CHKQT Phú Quốc	Đã có áp dụng một số giải pháp như: Tuyên truyền, tận dụng ánh sáng tự nhiên, tắt các thiết bị không cần thiết, sử dụng thiết bị có dán nhãn NL, sử dụng biến tần, giảm số lượng đèn chiếu sáng khu vực công cộng, thay bóng đèn Led...	1.171	Mức tiêu thụ năm 2016 gần tương đương so với năm 2015(1.142.5TOE)
11	CHK Buôn Ma Thuật	Đã áp dụng giải pháp như: Tận dụng ánh sáng tự nhiên, sử dụng bóng hiệu suất cao tiêu thụ điện ít, kế hoạch sử dụng hệ thống thiết bị hợp lý...	140	Mức tiêu thụ năm 2016 gần tương đương so với năm 2015 (141,5 TOE)
12	CHK Cà Mau	Đã áp dụng giải pháp như: Sử dụng các hệ thống thiết bị hợp lý, giảm chiếu sáng hành lang công cộng...	26,6	Mức tiêu thụ tăng 53% với năm 2015 (17,35 TOE).
13	CHK Côn Đảo	Đã áp dụng giải pháp như: Giám sát, kiểm tra việc sử dụng thiết bị, hội thảo về sử dụng năng lượng...	16	Mức tiêu thụ tăng ~35% so với năm 2015 (11,8 TOE)
14	CHK Chu Lai	Đã áp dụng giải pháp như: Ngưng khai thác thiết bị cũ Giám sát, kiểm tra việc sử dụng thiết bị, hội thảo về sử dụng năng lượng, áp dụng định mức tiêu thụ cho các trang thiết bị...	19,48	Mức tiêu thụ giảm 56% so với năm 2015 (44,35 TOE).

Stt	Cảng hàng không	Giải pháp tiết kiệm năng lượng	Mức tiêu thụ NL năm 2016 (TOE)	Ghi chú
15	CHK Đồng Hới	Đã áp dụng giải pháp như: Ngưng khai thác thiết bị cũ Giám sát, kiểm tra việc sử dụng thiết bị, hội thảo về sử dụng năng lượng, áp dụng định mức tiêu thụ cho các trang thiết bị...	112,2	Mức tiêu thụ tăng 4% so với năm 2015 (107,7TOE). Lý do: tăng chuyến bay
16	CHK Điện Biên	Đã áp dụng giải pháp như: Xây dựng kế hoạch sử dụng, tuyên truyền, thay đèn Halogen bằng đèn Led, áp dụng giải pháp công nghệ khi có đầu tư mới...	38	Mức tiêu thụ tăng 31% so với năm 2015 (29 TOE) lý do: Nhu cầu dùng điện tăng do số ngày nóng tăng, phương tiện phục vụ mặt đất tăng
17	CHK Pleiku	Đã áp dụng giải pháp như: Tận dụng ánh sáng tự nhiên, sử dụng bóng hiệu suất cao tiêu thụ điện ít, kế hoạch sử dụng hệ thống thiết bị hợp lý...	119	Mức tiêu thụ tăng 43% so với năm 2016 (51TOE) lý do: mới đưa nhà ga và khu bay vào khai thác trở lại vào cuối năm 2015

Stt	Cảng hàng không	Giải pháp tiết kiệm năng lượng	Mức tiêu thụ NL năm 2016 (TOE)	Ghi chú
18	CHK Phù Cát	Đã có áp dụng giải pháp như: Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc sử dụng thiết bị bồi dưỡng kiến thức cho CB-NV trong toàn đơn vị ...	201.9	Mức tiêu thụ tăng 20% so với năm 2015(167,4TOE). Lý do: tần suất bay tăng, có nhiều chuyến bay đêm.
19	CHK Rạch Giá	Đã có áp dụng giải pháp như: Thông tin, tổ chức tuyên truyền giám sát việc sử dụng năng lượng, sử dụng thiết bị có công nghệ tiên tiến tiết kiệm năng lượng, tắt máy móc thiết bị khi không sử dụng...	17	Mức tiêu thụ giảm 9% so với năm 2015 (19 TOE) lý do: đã sửa chữa hệ thống ống bị rò rỉ làm tiêu hao nước.
20	CHK Tuy Hòa	Đã áp dụng một số giải pháp tiết kiệm như: Kiểm tra, áp dụng chế độ tiết kiệm 5-10%, sử dụng hệ thống thông gió, lấy sáng tự nhiên ban ngày.	91,2	Mức tiêu thụ tăng 41% với năm 2015 (64,7 TOE) lý do: chuyến bay vào ban đêm tăng
21	CHK Thọ Xuân	Đã áp dụng giải pháp như: Tận dụng ánh sáng tự nhiên, tắt bớt các thiết bị chiếu sáng, thay bóng huỳnh quang CS lớn bằng bóng Compact hoặc đèn Led, ưu tiên các thiết bị có dán nhãn năng lượng...	228.9	Mức tiêu thụ tăng 47% so với năm 2015 (109,3TOE). Lý do: cuối năm 2015 đưa nhà ga mới vào khai thác.

PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2016 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

NỘI DUNG VÀ SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRONG NĂM 2016

STT	Chức danh nhân viên	Số giờ đào tạo trung bình	
		Đào tạo cơ bản	Huấn luyện định kỳ
I.	Nhân viên nhóm Quản lý hoạt động bay		
1	Nhân viên không lưu		(02 năm/lần)
1,1	NV Trợ giúp tổ lái chuẩn bị thủ tục kế hoạch bay	404	40
2	NV Thông tin dẫn đường giám sát HK		(02 năm/lần)
2,1	NV Khai thác NDB	176	28
2,2	NV Khai thác, bảo dưỡng NDB	216	32
2,3	NV Khai thác ILS/DME	236	36
2,4	NV Khai thác, bảo dưỡng ILS/DME	332	40
2,5	NV Khai thác, bảo dưỡng VHF	154	18
2,6	NV Khai thác, bảo dưỡng hệ thống nguồn và đèn tín hiệu sân bay	412	36
II.	Nhân viên nhóm An ninh hàng không		(01 năm/lần)
1	NV An ninh soi chiếu	424	28
2	NV An ninh kiểm soát	418	28
3	NV An ninh cơ động	490	60
III.	Nhân viên nhóm Vận hành trang thiết bị		(02 năm/lần)
1	Kiến thức chung về HKDD + Vận hành phương tiện, trang thiết bị	88 - 140 (tùy từng loại phương tiện và số lượng thiết bị tham dự học)	12 - 142 (tùy từng loại phương tiện và số lượng thiết bị tham dự học)
IV.	Nhân viên nhóm Khai thác mặt đất phục vụ chuyên bay		

STT	Chức danh nhân viên	Số giờ đào tạo trung bình	
		Đào tạo cơ bản	Huấn luyện định kỳ
1	NV Phục vụ hành khách	424	8 (03 năm/lần)
2	NV Cân bằng trọng tải	432	8 (02 năm/lần)
3	NV Hướng dẫn chất xếp	472	8 (02 năm/lần)
4	NV Điều hành phục vụ chuyến bay	240	8 (03 năm/lần)
5	NV Phục vụ hành lý	176	4 (03 năm/lần)
6	NV Vệ sinh máy bay	176	4 (03 năm/lần)
V.	Nhân viên nhóm khai thác, vận hành, bảo dưỡng thiết bị nhà ga		(02 năm/lần)
1	NV KT, VH, BD Hệ thống phân phối điện nguồn	192	72
2	NV KT, VH, BD Hệ thống báo cháy	48	28
3	NV KT, VH, BD Hệ thống chữa cháy	96	48
4	NV KT, VH, BD Hệ thống điều hòa không khí	120	48
5	NV KT, VH, BD Hệ thống hiển thị thông tin chuyến bay	40	20
6	NV KT, VH, BD Hệ thống băng chuyền hành lý	96	48